

HƯỚNG DẪN

Thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 3276/BC-SGDĐT và Tờ trình số 3277/TTr-SGDĐT ngày 13/7/2021; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh.

b) Huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Là căn cứ để xem xét, đánh giá kết quả công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Yêu cầu

a) Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị và trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Việc kiểm tra, đánh giá Đơn vị học tập phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị học tập cấp tỉnh); cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Thành ủy; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh cấp huyện (gọi chung là đơn vị học tập cấp huyện) và tổ chức, cá nhân có liên quan (theo Phụ lục 1).

III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Nguyên tắc đánh giá

Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị và trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, xếp loại của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo theo hướng dẫn tại văn bản này. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

2. Tiêu chí và cách thức đánh giá

a) Tiêu chí đánh giá thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT.

b) Đánh giá theo phương thức chấm điểm dựa vào kết quả đạt được của từng tiêu chí và có minh chứng cụ thể. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100 điểm (*theo Phụ lục 02*).

3. Xếp loại

a) Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.

b) Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

c) Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

d) Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

4. Hồ sơ đánh giá

a) Tự đánh giá:

- Tờ trình (*theo Phụ lục 03*).

- Báo cáo tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (*theo Phụ lục 04*).

- Minh chứng: Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về minh chứng xây dựng Đơn vị học tập (*theo Phụ lục 05*).

b) Kiểm tra, tổng hợp kết quả đánh giá:

- Tờ trình (*theo Phụ lục 06*).

- Biên bản kiểm tra đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (*nếu có - theo Phụ lục 07*).

c) Công nhận kết quả đánh giá: Quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (*theo Phụ lục 08*).

IV. THỜI GIAN, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐƠN VỊ HỌC TẬP

1. Trong năm 2021

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền nội dung Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Từ năm 2022 và các năm tiếp theo

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng Đơn vị học tập tại cơ quan, đơn vị, địa phương; lập hồ sơ, minh chứng và

tổ chức tự đánh giá, xếp loại dựa trên các tiêu chí quy định (theo Phụ lục 02); hoàn thành và gửi báo cáo tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (theo Phụ lục 04) về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với đơn vị học tập cấp tỉnh), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với đơn vị học tập cấp huyện) **trước ngày 31/12 hàng năm.**

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp tỉnh (theo Phụ lục 07); tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận kết quả đánh giá Đơn vị học tập cấp tỉnh và công bố công khai theo quy định; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo kết quả đánh giá Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh về Bộ Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 01/03 hàng năm.**

c) Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị cùng cấp tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp huyện (theo Phụ lục 07); tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận kết quả đánh giá Đơn vị học tập cấp huyện và công bố công khai; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả đánh giá Đơn vị học tập về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) **trước ngày 15/02 hàng năm.**

3. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ một năm một lần.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý và các nguồn thu hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp Hội Khuyến học tỉnh và Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Tổng hợp và báo cáo kết quả việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả đánh giá Đơn vị học tập cấp tỉnh; gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT và Quyết định 5067/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 và Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị; lồng ghép việc xây dựng Đơn vị học tập vào tiêu chí xét thi đua hằng năm.

b) Tổ chức tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập; gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT và Hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với tình hình của địa phương; tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp huyện.

b) Ban hành quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn.

c) Báo cáo kết quả tổ chức đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập tỉnh).

d) Bố trí kinh phí thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập hàng năm trên địa bàn.

Trên đây là hướng dẫn triển khai quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương thông tin đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Huyện ủy, Thành ủy và UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Năm).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



Phụ lục 01

CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THEO THÔNG TƯ SỐ 22/2020/TT-BGDĐT

(Kèm theo Hướng dẫn số 9907/HD-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP TỈNH

1. Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy.

2. Cơ quan thuộc UBND tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học.

3. Cơ quan chuyên trách Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh.

II. ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP HUYỆN

1. Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Thành ủy: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận.

2. Cơ quan thuộc UBND huyện, thành phố: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế), Phòng Quản lý đô thị (hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng), Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Y tế, Phòng Dân tộc.

3. Cơ quan chuyên trách Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện: Ủy ban MTTQ Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học./.



Phụ lục 02

BẢNG TIÊU CHÍ VÀ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ HỌC TẬP

(Kèm theo Hướng dẫn số 9907/HD-UBND ngày 18/8/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Ghi chú: Minh chứng (MC); Hướng dẫn chấm (HDC).

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30
1.1	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (MC: có nghị quyết, chương trình, kế hoạch; HDC: Có và phù hợp: 8-10 điểm, Có nhưng chưa phù hợp: 1-7 điểm; Không có: 0 điểm).	10
1.2	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (MC: Văn bản quy định chế độ động viên thành viên học tập; HDC: Có và phù hợp: 8-10 điểm, Có nhưng chưa phù hợp: 1-7 điểm; Không có: 0 điểm).	10
1.3	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (MC: Báo cáo về đầu tư nguồn lực: tài chính, cơ sở vật chất, ...; HDC: Có và phù hợp: 8-10 điểm, Có nhưng chưa phù hợp: 1-7 điểm; Không có: 0 điểm).	10
2	Về kết quả học tập của thành viên	30
2.1	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (MC: Xác nhận của đơn vị về lập kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của các thành viên (có lưu tại đơn vị); HDC: 100% thành viên có kế hoạch: 10 điểm, giảm 5% trừ 0,5 điểm).	10
2.2	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (MC: Xác nhận của đơn vị về kết quả đánh giá công chức, viên chức và người lao động hàng năm; HDC: 100% thành viên chấp hành tốt: 10 điểm; giảm 10% trừ 0,5 điểm).	5
2.3	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (MC: Xác nhận của đơn vị về nội dung này; HDC: 100% thành viên hoàn thành theo quy định: 10 điểm; giảm 5% trừ 0,5 điểm).	10
2.4	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (MC: Quyết định, thông báo, ... của cơ quan cấp trên về công nhận đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; HDC: 100% thành viên đạt “Lao động tiên tiến”: 5 điểm; Giảm 10% trừ 0,5 điểm).	5
3	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40
3.1	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập	25
a	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội (MC: Xác nhận của đơn vị về nội dung này; HDC: Không có thành viên vi phạm: 3 điểm, 01 thành viên vi phạm trở lên: 0 điểm).	3

b	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân (MC: Xác nhận của đơn vị về cam kết học tập suốt đời của các thành viên; HDC: 100% có cam kết: 3 điểm, giảm 30% trừ 1 điểm)	3
c	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng (MC: Xác nhận của đơn vị về nội dung này của các thành viên; HDC: Không có thành viên bị đánh giá thiếu ý thức: 3 điểm, 01 thành viên bị đánh giá thiếu ý thức trở lên: 0 điểm)	3
d	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường (MC: Xác nhận của đơn vị về nội dung này của các thành viên; HDC: Không có thành viên vi phạm: 3 điểm, 01 thành viên vi phạm trở lên: 0 điểm)	3
e	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (MC: Bằng, Chứng chỉ hoặc xác nhận của đơn vị về nội dung này; HDC: từ 80% đáp ứng yêu cầu: 3 điểm, dưới 80% đáp ứng yêu cầu: 0 điểm)	3
g	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề (MC: Xác nhận của đơn vị về nội dung này; HDC: từ 80% đáp ứng yêu cầu: 3 điểm, dưới 80% đáp ứng yêu cầu: 0 điểm)	3
h	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới (MC: Xác nhận của đơn vị về nội dung này; HDC: 100% thực hiện tốt: 3 điểm, 01 thành viên vi phạm trở lên: 0 điểm)	3
i	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp (MC: Xác nhận của đơn vị về nội dung này; HDC: 100% thực hiện tốt: 4 điểm, giảm 10% trừ 0,5 điểm)	4
3.2	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (MC: Quyết định/giấy chứng nhận đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên; HDC: Có: 10 điểm; không có: 0 điểm”).	10
3.3	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (MC: Trang Web, diễn đàn, ... hoặc các hoạt động chia sẻ tri thức với đơn vị khác; HDC: Có trang Web, diễn đàn hoặc có tổ chức hoạt động chia sẻ tri thức có từ 80% thành viên tham gia: 5 điểm, không có trang web, diễn đàn nhưng tổ chức hoạt động chia sẻ tri thức có dưới 80% thành viên tham gia: 3 điểm, không có: 0 điểm).	5
Tổng cộng số điểm tối đa		100

Phụ lục 03: Tờ trình kết quả tự đánh giá Đơn vị học tập.

UBND TỈNH/HUYỆN.....

TÊN ĐƠN VỊ.....

Số: /TTr-....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 20...

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện ... ;
- Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và Hướng dẫn số...../HD-UBND ngày .../.../ 2021 của UBND tỉnh, (tên đơn vị)..... tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm... tại cơ quan đạt kết quả sau:

Tên đơn vị	Điểm tự đánh giá	Xếp loại

(Tên đơn vị)..... kính trình UBND tỉnh/huyện ... xem xét, quyết định công nhận.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- ...;
- Lưu: VT (HKH, PGDĐT).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

Phụ lục 04: Mẫu báo cáo

UBND
 TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng... năm 20...

BÁO CÁO**Tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập - Năm 20.....****I. Thông tin chung**

- Tên cơ quan:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: - Email:

II. Kết quả đánh giá, xếp loại

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Đơn vị tự chấm
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30	
1.1	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên	10	
1.2	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập	10	
1.3	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên	10	
2	Về kết quả học tập của thành viên	30	
2.1	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt	10	
2.2	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi	5	
2.3	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước	10	
2.4	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên	5	
3	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40	
3.1	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:	25	
a	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	3	
b	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	3	
c	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng	3	
d	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	3	
e	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	3	
g	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	3	

h	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	3	
i	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	4	
3.2	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên	10	
3.3	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác	5	
Tổng cộng số điểm tối đa		100	

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....
.....

3. Kiến nghị, đề xuất

.....

IV. Phương hướng năm sau

.....
.....

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phụ lục 05: Mẫu xác nhận minh chứng.

UBND
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm 20.....

XÁC NHẬN

Minh chứng đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập - Năm 20.....

Kính gửi:

- UBND tỉnh/huyện.....;
- Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn số..... /HD-UBND ngày/...../2021 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

Lãnh đạo xác nhận minh chứng đánh giá Đơn vị học tập của tập thể, cá nhân trong đơn vị như sau:

1. Minh chứng về các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập gồm:

TT	Tên văn bản/số hiệu, đơn vị ban hành	Địa chỉ lưu trữ
...		
...		
...		
...		

(Không kèm theo văn bản, chỉ xuất trình khi có yêu cầu của đoàn thanh, kiểm tra).

2. Minh chứng về kết quả học tập của thành viên

TT	Nội dung thực hiện	Số lượng	Tỉ lệ
2.1	Thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt <i>(Đơn vị lưu trữ Kế hoạch của các thành viên, xuất trình khi có yêu cầu)</i>		
2.2	Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi <i>(Đơn vị lưu trữ văn bản đánh giá công chức, viên chức, người lao động; xuất trình khi có yêu cầu)</i>		
2.3	Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước <i>(Đơn vị lưu trữ văn bản đánh giá mức độ hoàn thành của các thành viên; xuất trình khi có yêu cầu)</i>		
2.4	Thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên <i>(Đơn vị lưu trữ quyết định/văn bản công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến của các thành viên; xuất trình khi có yêu cầu)</i>		

3. Minh chứng về hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập

3.1. Thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:

TT	Nội dung đánh giá	Số thành viên đạt	Tỉ lệ
1	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội		
2	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân		
3	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng		
4	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường		
5	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc		
6	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề		
7	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới		
8	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp		

3.2. Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên: Có Không

Nếu có: Quyết định/văn bản số..... nơi cấp:

3.3. Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác

- Tên trang Web/diễn đàn: (nếu có):

- Hoạt động chia sẻ tri thức với đơn vị khác:

..... Tỉ lệ thành viên đơn vị tham gia:

Trên đây là minh chứng xây dựng Đơn vị học tập của
..... và đảm bảo các nội dung trên là chính xác./.

Nơi nhân:

-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Phụ lục 06: Tờ trình kết quả tổng hợp, kiểm tra, đánh giá Đơn vị học tập.

UBND HUYỆN.....
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-....

....., ngày... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị công nhận kết quả đánh giá, xếp loại
Đơn vị học tập năm ...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện ...

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và Hướng dẫn số/HD-UBND ngày .../.../... của UBND tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện/thành phố... đã tổng hợp kiểm tra, đánh giá Đơn vị học tập các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện/thành phố ... năm ... được kết quả đánh giá, xếp loại như sau:

TT	Tên đơn vị	Điểm đánh giá	Xếp loại
1			
2			
3			
...			

Phòng Giáo dục và Đào tạo kính trình Chủ tịch UBND huyện/thành phố... xem xét, ra quyết định công nhận.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- ...;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu)

Phụ lục 07: Mẫu Biên bản kiểm tra

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập – Năm 20.....

I. Thông tin chung

- Thời gian kiểm tra:
- Thành phần đoàn kiểm tra:
 - (1) Chức vụ:
 - (2) Chức vụ:
- Cơ quan được kiểm tra:
- Đại diện Cơ quan được kiểm tra: Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại: - Email:

STT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm Đoàn kiểm tra chấm
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	30		
1.1	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên	10		
1.2	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập	10		
1.3	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên	10		
2	Về kết quả học tập của thành viên	30		
2.1	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt	10		
2.2	100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi	5		
2.3	100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước	10		
2.4	100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên	5		
3	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	40		
3.1	100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:	25		
a	Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội	3		

b	Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân	3		
c	Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng	3		
d	Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường	3		
e	Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	3		
g	Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề	3		
h	Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới	3		
i	Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	4		
3.2	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên	10		
3.3	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác	5		
Tổng cộng số điểm tối đa		100		

III. Nhận xét, đánh giá của đoàn kiểm tra

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....

.....

3. Kiến nghị, đề xuất

.....

IV. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

.....

.....

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ ... cùng ngày và được thông qua các thành viên đoàn kiểm tra và đại diện cơ quan được kiểm tra./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

Phụ lục 08: Quyết định công nhận Đơn vị học tập.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/HUYỆN.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-UBND

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại
Đơn vị học tập năm ...**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT, ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

Căn cứ Hướng dẫn số/HD-UBND ngày/.../2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

*Xét đề nghị của Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: .../TT-
GDĐT ngày ... tháng ... năm*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cấp huyện, năm ..., như sau:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng các phòng, ban và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở GD&ĐT, Hội Khuyến học tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- ...
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH

Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm ...

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của Chủ tịch UBND tỉnh/huyện...)

TT	Tên đơn vị	Tổng điểm	Xếp loại
1 đ	Tốt/Khá/Trung bình/...
2 đ	Tốt/Khá/Trung bình/...
3 đ	Tốt/Khá/Trung bình/...
...	...		

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/TỈNH...

Phụ lục 9: Mẫu Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và cam kết học tập suốt đời của cá nhân

UBND
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Tự học, tự bồi dưỡng năm ...

Thông tin cá nhân:

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Năm được tuyển dụng:
5. Trình độ chuyên môn cao nhất:
6. Chức vụ, vị trí làm việc:

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào Kế hoạch số ..., ngày ... của ... về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng Đơn vị học tập năm học ...;
- Căn cứ đặc điểm tình hình:
 - + Thuận lợi: ...
 - + Khó khăn: ...
- Căn cứ vào nhiệm vụ thực tế được giao trong năm ... và trình độ năng lực chuyên môn của bản thân.

II. Mục tiêu

-

III. Nội dung, hình thức học tập, bồi dưỡng

TT	Nội dung	Loại hình (Bắt buộc/ Tự chọn)	Hình thức (Đào tạo, bồi dưỡng; Tự học, tự bồi dưỡng)	Thời gian (Từ tháng... đến tháng ...năm ...)
1				
2				
...				

VI. Biện pháp thực hiện

-

V. Cam kết học tập suốt đời

Tôi cam kết tham gia đầy đủ các lớp học tập, tập huấn chuyên môn được cơ quan hoặc cấp có thẩm quyền chọn cử; thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng suốt đời để phát triển bản thân đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO

..., ngày ... tháng ... năm 20 ...

Người lập kế hoạch